TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ - ST
Ngày 23/7/2021
"V/v: Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quốc Văn Tài và ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký Toà án: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn KM, xã PS, huyện Lâm Bình (huyện Chiêm Hóa cũ), tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hứa Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn KM, xã PS, huyện Lâm Bình (huyện Chiêm Hóa cũ), tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021 nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị B và anh Hứa Văn Đ qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện Chiêm Hoá (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 30/8/2011. Chị B và anh Đ được cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán tại địa phương, vợ chồng anh chị chung sống tại thôn KM, xã PS, huyện Chiêm Hoá (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì giữa chị B và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị B cho rằng do vợ chồng anh chị không cùng quan điểm sống,

xảy ra nhiều cãi vã, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn dẫn tới vợ chồng cãi vã xô xát phải nhờ đến gia đình hoà giải nhưng không khắc phục được. Chị B và anh Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay, chị Lý Thị B xác định tình cảm đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Hứa Văn Đ.

- Về con chung: Giữa chị Lý Thị B và anh Hứa Văn Đ không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị B và anh Hứa Văn Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 cho đến tại phiên tòa, bị đơn anh Hứa Văn Đ đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (mặc dù đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị B giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với chị Hứa Thị C (chị gái ruột của anh Hứa Văn Đ) và Công an xã PS, xác định anh Hứa Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn KM, xã PS, huyện Chiêm Hóa (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh Đ đã đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình và địa phương, anh Đ làm công việc gì, tạm trú ở đâu và khi nào trở về gia đình, địa phương thì không rõ (lần gần nhất anh Đ có mặt tại gia đình là vào dịp nghỉ lễ 30/4/2021). Chị C có nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa và cam kết thông báo cho anh Hứa Văn Đ biết về việc chị Lý Thị B có đơn xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đảm B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị B, cho chị Lý Thị B được ly hôn anh Hứa Văn Đ; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Đ không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn đối với anh Hứa Văn Đ; Anh Hứa Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn KM, xã PS, huyện Chiêm Hóa (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang (xã PS, huyện Chiêm Hoá sáp nhập về huyện Lâm Bình từ ngày 01/7/2021 theo Nghị quyết số 1262/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội). Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã PS, huyện Chiêm Hóa (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang thì anh Hứa Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn KM, xã PS, huyện Chiêm Hóa (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh Đ đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, anh Đ đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hứa Văn Đ vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị B và anh Hứa Văn Đ là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện Chiêm Hoá (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị B và anh Đ chung sống tại thôn KM, xã PS, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, khó khăn về kinh tế nên đã ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay, chị B xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, giữa chị và anh Đ sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hứa Văn Đ.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Đ đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 16/6/2021 (BL 31, 32) thấy rằng chị B và anh Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng

xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị B, cho chị B được ly hôn anh Hứa Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Không có, không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Lý Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hứa Văn Đ không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị B, cho chị Lý Thị B được ly hôn anh Hứa Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng).* Chị B đã nộp 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0003457 ngày 14/5/2021 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã PS (nơi ĐKKH);*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Hạnh Quỳnh